

Số: /TTr-SKHCN

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### **Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

##### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

###### **a) Cơ sở chính trị**

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đặt ra yêu cầu có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam. Chủ động, tích cực tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế về các công nghệ mới bảo đảm an toàn và cùng có lợi. Thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đặt ra yêu cầu ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; khẩn trương triển khai các chính sách hỗ trợ về nghiên cứu phát triển, đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ,...

Các văn bản này thể hiện rõ quan điểm, chủ trương xuyên suốt của Đảng và Nhà nước về việc hoàn thiện thể chế, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển giao công nghệ.

###### **b) Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14,

quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: **“1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương”.**

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 87/2025/QH15, quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

“.....

**b) Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương;**

**c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.**

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14:

**“2. Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư cùng với việc kiểm tra, giám sát đầu tư theo quy định của pháp luật”.**

- Các căn cứ pháp lý của Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, cụ thể:

+ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

+ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ đã được thay thế bởi Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

- Bên cạnh đó, công tác quản lý công nghệ tại địa phương trong thời gian qua vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập và khó khăn, cụ thể như sau:

+ Công tác thẩm định công nghệ của các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố chưa được thực hiện chặt chẽ, vẫn còn một số vướng mắc do quy định pháp luật chưa cụ thể.

+ Chưa quy định về phân công, phân cấp rõ trách nhiệm trong công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư, nhất là thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ.

+ Chưa đề cập đối với dự án đầu tư đồng thời sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao và có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ. Chưa xác định rõ cơ quan chuyên ngành, lĩnh vực có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư.

- Về thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ:

+ Trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định 101/2026/NĐ-CP “c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc có ý kiến thẩm định về công nghệ đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này”.

+ Trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không có cấu phần xây dựng, có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định 101/2026/NĐ-CP “c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc có ý kiến thẩm định về công nghệ đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này”.

+ Trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và không có cấu phần xây dựng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định 101/2026/NĐ-CP “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ chủ trì,

phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao...”.

+ Trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và không có cấu phần xây dựng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định 101/2026/NĐ-CP “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án có nguy cơ tác động xấu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ...”.

+ Trong giai đoạn quyết định đầu tư, thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị định 101/2026/NĐ-CP “a) Dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật đầu tư công: ...; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định về công nghệ đối với dự án còn lại; b) Dự án đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư ....; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án còn lại”.

+ Chưa quy định trách nhiệm, thẩm quyền công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư đồng thời sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao và có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ

- Kinh phí tổ chức lấy ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện như sau:

+ Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước;

+ Trong giai đoạn quyết định đầu tư do chủ đầu tư chịu trách nhiệm và được tính trong tổng mức đầu tư.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm

định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Quy định đã tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc quản lý, giám sát và kiểm soát hoạt động chuyển giao, ứng dụng công nghệ trong các dự án đầu tư, giúp các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ đúng thẩm quyền, minh bạch và hiệu quả. Thẩm định và quản lý công nghệ hiệu quả giúp hạn chế việc áp dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, đồng thời khuyến khích đầu tư công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Quốc hội ban hành Luật số 115/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2026. Ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 thay thế Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

Đối với các hoạt động quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện nay đang áp dụng theo Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Nghị định số 101/2026/NĐ-CP. Trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy các văn bản trên chưa quy định chi tiết, cụ thể về phân công, phân cấp rõ trách nhiệm trong công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư, ...

Từ các cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ là hết sức cần thiết. Quy định này nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động chuyển giao và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Mục đích ban hành Quyết định**

Triển khai cụ thể hóa quy định của Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố theo các quy định của pháp luật và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn quản lý.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định**

- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, thực tế chức năng quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, địa phương nhằm tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về hoạt động chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

- Bảo đảm phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật.

- Bảo đảm có đầy đủ các quy định cần thiết, rõ ràng và chặt chẽ về quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ dự án đầu tư.

- Bảo đảm áp dụng đúng các văn bản pháp luật có liên quan của Trung ương, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Thực hiện Công văn số 2136/UBND-KGVX ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố, trong đó thống nhất giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, cơ quan, ban, ngành có liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Ngày 30 tháng 6 năm 2026 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình số 16/CTr-UBND về chương trình công tác quý III năm 2026, trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chuẩn bị, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong tháng 9 năm 2026.

Dự thảo Quyết định được xây dựng đúng theo quy trình được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, cụ thể:

1. Dự thảo Quyết định đã được lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Quyết định bằng văn bản; đồng thời đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố và thực hiện truyền thông tự thảo Quyết định. Đồng thời, xin ý kiến phản biện xã hội và được sự thống nhất của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ.

2. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo văn bản, cơ quan soạn thảo đã hoàn chỉnh hồ sơ gửi đến Sở Tư pháp để thẩm định theo đúng trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngày tháng năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số .... /BC-STP thẩm định dự thảo Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

4. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

###### **a) Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động chuyển giao công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

###### **b) Đối tượng áp dụng:**

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

##### **2. Bố cục của dự thảo Quyết định**

###### **a) Quyết định gồm 03 Điều**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

**b) Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ kèm theo Quyết định dự kiến gồm 03 Chương và 16 Điều, cụ thể:**

Chương 1: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Chương II: Những quy định cụ thể

Mục 1. Quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ

Điều 2. Đối tượng công nghệ, danh mục công nghệ, hình thức, phương thức và nội dung hợp đồng chuyển giao công nghệ.

Điều 3. Đăng ký chuyển giao công nghệ và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ

Điều 4. Hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; hoàn trả các khoản hỗ trợ, ưu đãi

Điều 5. Kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ.

Mục 2. Thẩm định công nghệ dự án đầu tư.

Điều 6. Thẩm định hoặc có ý kiến công nghệ dự án đầu tư.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ.

Điều 8. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và không có cấu phần xây dựng.

Điều 9. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ.

Điều 10. Thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù

Điều 11. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư đồng thời sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao và có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ.

Điều 12. Kinh phí thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư.

Điều 13 Biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư, đăng ký chuyển giao công nghệ, chấp thuận, cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao.



### Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

### **3. Nội dung cơ bản**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động chuyển giao công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

#### **Điều 2. Đối tượng công nghệ, danh mục công nghệ, hình thức, phương thức và nội dung hợp đồng chuyển giao công nghệ**

1. Đối tượng công nghệ, hình thức, phương thức chuyển giao công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14.

2. Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao và Danh mục công nghệ cấm chuyển giao được quy định tại Điều 17 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

3. Nội dung Hợp đồng chuyển giao công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14.

#### **Điều 3. Đăng ký chuyển giao công nghệ và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ**

1. Nội dung đăng ký chuyển giao công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 31 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14.

2. Sở Khoa học và Công nghệ từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ trong trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 31 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14.

3. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ

a) Đối với chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ đối với chuyển giao công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

b) Đối với chuyển giao công nghệ độc lập và hình thức khác theo quy định của pháp luật: Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ đối với chuyển giao công nghệ trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước và trường hợp tự nguyện đăng ký theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

**Điều 4. Hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; hoàn trả các khoản hỗ trợ, ưu đãi**

1. Sở Khoa học và Công nghệ hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ và được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của pháp luật mà Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ bị hủy bỏ hiệu lực thì phải hoàn trả Nhà nước các khoản hỗ trợ, ưu đãi đã được nhận theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

**Điều 5. Kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ**

1. Việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại Điều 13 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Luật số 115/2025/QH15 phải được kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai, thực hiện.

2. Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở quản lý ngành, lĩnh vực chuyên môn để kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư cùng với việc kiểm tra, giám sát đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ trong các trường hợp sau:

a) Theo kế hoạch.

b) Khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư và hoạt động chuyển giao công nghệ hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham

những, lãng phí, tiêu cực hoặc theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

### **Điều 6. Thẩm định hoặc có ý kiến công nghệ dự án đầu tư**

1. Trong giai đoạn xem xét quyết định chủ trương đầu tư, việc thẩm định công nghệ dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, trừ dự án đầu tư theo Luật Đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này, dự án đầu tư sau đây phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ:

a) Dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

b) Dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường được quy định tại Phụ lục II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP có sử dụng công nghệ.

c) Đối với dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này, chỉ thẩm định về công nghệ trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Trong giai đoạn xem xét quyết định đầu tư hoặc phê duyệt dự án, việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ được thực hiện như sau:

a) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 101/2026/NĐ-CP hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường được quy định tại Phụ lục II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP có sử dụng công nghệ phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo Quy định này.

b) Dự án đầu tư xây dựng có công nghệ không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này được thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về xây

dựng.

c) Dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công không có cấu phần xây dựng, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hoặc không có cấu phần xây dựng, được thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

4. Thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu thẩm định công nghệ do mình nghiên cứu tạo ra hoặc công nghệ do mình đầu tư nhằm ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh.

5. Trong trường hợp triển khai dự án đầu tư đã được phê duyệt, nếu có điều chỉnh, thay đổi nội dung công nghệ đã được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ thì dự án phải tiến hành thủ tục thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 của Luật số 115/2025/QH15, Điều 8 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

**Điều 7. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ**

1. Thẩm quyền thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư có sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc có ý kiến thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

3. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc có ý kiến thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không có cấu phần xây dựng, có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

**Điều 8. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và không có cấu phần xây dựng**

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

2. Giao cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án có nguy cơ tác động xấu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

**Điều 9. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ**

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao; Giao cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định về công nghệ đối với dự án có nguy cơ tác động xấu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao; Giao cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án có nguy cơ tác động xấu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

**Điều 10. Thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù**

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù quy định tại khoản 4 Điều 6 Quy định này.

**Điều 11.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư đồng thời sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao và có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ.

## **Điều 12. Kinh phí thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư**

Kinh phí thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật có liên quan khác.

**Điều 13.** Biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư, đăng ký chuyển giao công nghệ, chấp thuận, cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao.

Biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư, đăng ký chuyển giao công nghệ, chấp thuận, cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao thực hiện theo Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ trong dự án đầu tư, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện.

## **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Chủ trì theo dõi tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành thành phố có liên quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư do mình chủ trì thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ, thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù.

3. Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ; cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ; cấp, sửa đổi bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo thẩm quyền.

4. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố.

5. Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động chuyển giao công nghệ theo thẩm quyền. Tổ chức việc xác định công nghệ, giám định công nghệ trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan đăng ký đầu tư.

6. Hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ thống kê tình hình thẩm định công

nghệ, chuyển giao công nghệ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

**Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường**

1. Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Cần Thơ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo thẩm quyền tại Quy định này và quy định pháp luật có liên quan; kiểm tra, giám sát công nghệ trong các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

b) Rà soát, nhận diện dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường để phục vụ yêu cầu quản lý công nghệ trong dự án; gửi hồ sơ dự án đầu tư đến Cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đúng thẩm quyền theo Quy định này, quy định tại Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

2. Các Sở, ban, ngành thành phố

a) Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo thẩm quyền tại Quy định này và quy định pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chức năng khác trong việc kiểm tra, giám sát công nghệ trong các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền, lĩnh vực được phân cấp quản lý.

c) Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, các sở, ban, ngành thành phố báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả thực hiện Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 6 Quy định này đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương; phối hợp với cơ quan chức năng trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển giao công nghệ tại địa phương.

**Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân**

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực trong hồ sơ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; chấp hành đúng phương án công nghệ đã thẩm định và chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.

2. Các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã đăng ký chuyển giao công nghệ gửi báo cáo, thống kê về tình hình thực hiện đầu tư công nghệ, chuyển giao công nghệ khi có yêu cầu của cơ quản lý nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã đăng ký chuyển giao công nghệ phải bảo đảm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 26 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH:** Không có

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

**1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định**

- Cơ quan chủ trì thực hiện Quyết định có trách nhiệm đảm bảo cơ bản đủ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế được giao để hướng dẫn việc thực hiện Quyết định.

- Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ của thành phố phân bổ hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ.

- Sau khi Quyết định được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

**2. Thời gian trình ban hành:** tháng 9 năm 2026

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; (2) Báo cáo tổng kết; (3) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; (4) báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật; (5) Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở Tư pháp; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (7) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐMST<sub>HK</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Anh Tín**